TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1616/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Cao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Nở

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Yến Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 439/2018/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4854/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Phường Q, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Phường 2, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lin Chao C, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan)

Địa chỉ: khóm 036, thôn N, xã C, huyện Hoa Liên, Đài Loan.

Bà Trần Thị Đ đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/8/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Trần Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lin Chao C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp

giấy chứng nhận kết hôn số 1932, quyển số 07, ngày 06/6/2011. Sau khi kết hôn, ông Lin Chao C làm thủ tục bảo lãnh bà qua Đài Loan theo diện đoàn tụ cùng gia đình nhưng không được, sau đó ông Lin Chao C trở về Đài Loan sinh sống và không làm thủ tục bảo lãnh bà qua Đài Loan nữa. Kể từ đó, bà và ông Lin Chao C không còn chung sống và cắt đứt mọi liên hệ với nhau. Do cuộc sống vợ chồng xa cách, hai bên không quan tâm, chăm sóc cho nhau trong một thời gian dài dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Lin Chao C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Vì bận việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn là ông Lin Chao C, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu ông Lin Chao C có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc bà Trần Thị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo văn bản ủy thác tư pháp số 650/TTTPDS-TA30 ngày 04/10/2018). Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có văn bản đề nghị Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan thực hiện các công việc cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định. Đến ngày mở phiên tòa như đã định tại thông báo gửi đương sự, Tòa án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tống đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của đương sự ở nước ngoài và bị đơn vắng mặt, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ngày 19/7/2019, Tòa án có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp thông báo về việc thực hiện tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Lin Chao C (Công văn số 448/TATP-TGĐVNCTN) nhưng đến nay vẫn không có kết quả.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về nội dung, Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy bà Đ và ông Lin Chao C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn Lin Chao C hiện cư trú tại Đài Loan nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai, thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến thời điểm xét xử Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của bị đơn. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Trần Thị Đ yêu cầu ly hôn ông Lin Chao C, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà Đ (bà Đ cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của bà) thì bà và ông Lin Chao C chung sống không hạnh phúc. Từ khi kết hôn cho đến nay, bà Đ và ông Lin Chao C không có quá trình chung sống lâu dài, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay bà Đ và ông Lin Chao C đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Đ yêu cầu ly hôn với ông Lin Chao C là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Trần Thị Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không xem xét.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà Trần Thị Đ ly hôn với ông Lin Chao C là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Trần Thị Đ chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477, khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Đ.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Đ được ly hôn với ông Lin Chao C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 1932, Quyển số 07 ngày 06/6/2011 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trần Thị Đ và ông Lin Chao C không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Trần Thị Đ khai không có, Tòa không xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Trần Thị Đ chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0049497 ngày 27/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đ đã nộp đủ tiền án phí.

3. Bà Trần Thị Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Ông Lin Chao C được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Cao